

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11/9/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tâm và ông Phạm Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Trường - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 08 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số:10/2025/QĐST – HNGĐ ngày 26/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Vi Nữ P, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn TD, xã NT, tỉnh Thanh Hoá.

Số CCCD:038196026332, cấp ngày: 19/8/2021

2. Bị đơn: Anh Đinh Xuân M; sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn TD, xã NT, tỉnh Thanh Hóa

Số CCCD: 038096003585, cấp ngày 11/8/2021

Tại phiên tòa vắng mặt chị P và anh M (Chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Vi Nữ P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Vi Nữ P và anh Đinh Xuân M được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục của địa P và đăng ký kết hôn ngày 08/4/2016 tại UBND xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá (Nay là UBND xã NT, tỉnh Thanh Hóa). Sau khi cưới vợ chồng chung sống hoà thuận được 07 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đinh Xuân M chơi bời, nợ nần, không quan tâm đến vợ con, từ đó vợ chồng xảy ra nhiều cãi vã, đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2022. Đến nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn anh Đinh Xuân M.

- Về con chung: Chị P và anh M có 02 con chung tên là Đinh Tuấn K, sinh ngày 13/10/2016 và Đinh Tuấn K1, sinh ngày 02/10/2020. Sau khi ly hôn chị P có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị P yêu cầu anh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mỗi tháng cho mỗi con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ sau khi ly hôn đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Phạm Vi Nữ P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngày 26/8/2025 tại đơn đề nghị thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chị Phạm Vi Nữ P đã rút toàn bộ yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đinh Xuân M. Chị P không yêu cầu anh M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án anh Đinh Xuân M đã được nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng anh M không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Anh M cũng đã nhận được thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng anh M cố tình không đến làm việc tại Tòa án.

Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh M nhưng tại phiên tòa ngày 26/8/2025 anh M vắng mặt. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh M vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa:

- Về Tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, vụ án giải quyết đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Vi Nữ P được ly hôn anh Đinh Xuân M.

+ Về con chung: Giao 02 con chung tên là Đinh Tuấn K, sinh ngày 13/10/2016 và Đinh Tuấn K1, sinh ngày 02/10/2020 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P. Anh M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

+ Về án phí: Chị Phạm Vi Nữ P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Vi Nữ P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Đinh Xuân M. Anh M cư trú tại xã NT, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh M vắng mặt không có lý do, nên tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh M và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh M theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Anh M đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải ba lần nhưng anh M đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS. Anh M cũng đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Phạm Vi Nữ P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P và anh M.

[2] Về hôn nhân:

Chị Phạm Vi Nữ P và anh Đinh Xuân M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 08/04/2016 tại UBND xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (nay là UBND xã NT, tỉnh Thanh Hoá), là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc kéo dài được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hoà hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung và đã sống ly thân. Hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn anh Đinh Xuân M.

Xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh M đến nay đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Vi Nữ P được ly hôn anh Đinh Xuân M là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Đinh Tuấn K, sinh ngày 13/10/2016 và Đinh Tuấn K1, sinh ngày 02/10/2020. Vợ chồng ly hôn, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị P không yêu cầu anh M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P.

Theo biên bản xác M về mức thu nhập vào ngày 08/8/2025 tại UBND xã NT, tỉnh Thanh Hóa, thấy rằng: Chị P hiện nay đang có nghề nghiệp là lao động tự do, mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 9.000.000đồng đến 10.000.000 đồng. Anh M đi làm ăn xa nhà, thì thoảng mới về địa P nên UBND xã không xác định được công việc, mức thu nhập của anh M.

Thấy rằng: Hiện nay các con chung của chị P và anh M đang được chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị P hiện nay đang có nghề nghiệp ổn định và có mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Con chung Đinh Tuấn Kiệt có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh M thường xuyên đi làm ở xa, thỉnh thoảng mới về thăm nhà. Để đảm bảo cho các con chung có cuộc sống sinh

hoạt và học tập ổn định, tốt nhất, vì vậy giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là phù hợp với quy định của điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị P, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy chấp nhận việc anh M không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị P là phù hợp.

Anh M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định tại điều 82 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Vi Nữ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Vi Nữ P được ly hôn anh Đinh Xuân M.

2. Về con chung:

2.1. Giao 02 con chung tên là Đinh Tuấn K, sinh ngày 13/10/2016 và Đinh Tuấn K1, sinh ngày 02/10/2020 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Đinh Xuân M không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Anh Đinh Xuân M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Vi Nữ P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp tạm ứng án phí tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai số 0003847 ngày 18/4/2025. Chị Phạm Vi Nữ P đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Vi Nữ P và anh Đinh Xuân M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 7, TH;
- UBND xã NT;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa**

Ngô Thị Tuyết

